

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; ☐ Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học.

Chuyên ngành: Mô-Phôi-Tế bào

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Văn Hạnh**

2. Ngày tháng năm sinh: 03/07/1977; Nam ☒; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Quỳnh Diễn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường: Tổ dân phố Đồng 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Số 6, Ngách 326/18, Ngõ 326, đường Bờ Tây Sông Nhuệ, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0399939245;

E-mail: vanhanhnguyenbio@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01 năm 2001 đến tháng 12 năm 2011: Nghiên cứu viên tại viện Công nghệ sinh học, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 03 năm 2016: Nghiên cứu viên, Phó trưởng phòng tại Viện Công nghệ Sinh học, Viện KH&CN Việt Nam.
- Từ tháng 04 năm 2016 đến tháng 07 năm 2017: Nghiên cứu viên, Phụ trách phòng tại Viện Công nghệ Sinh học, Viện KH&CN Việt Nam.
- Từ tháng 08 năm 2017 đến tháng 09 năm 2017: Nghiên cứu viên, trưởng phòng tại viện Công nghệ sinh học, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 07 năm 2023: Nghiên cứu viên chính, trưởng phòng tại viện Công nghệ sinh học, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Từ 08 năm 2023 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Phó trưởng phòng tại viện Sinh học, viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng Công nghệ sinh học động vật, viện Sinh học; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Công nghệ phôi, Viện Công nghệ sinh học

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Công nghệ sinh học động vật, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243. 38360169

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- 1) Viện Sinh học, Viện Hàn Lâm KHCN Việt Nam.
 - 2) Học Viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn Lâm KHCN Việt Nam.
 - 3) Trường Đại học Khoa học - Đại Học Thái Nguyên.
 - 4) Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn Lâm KHCN VN.
 - 5) Trường Đại học Thủy Lợi.
 - 6) Trường Đại học Y Khoa Vinh.
 - 7) Học viện Nông nghiệp Việt Nam
8. Đã nghỉ hưu: chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- 1) Trường Đại học Thủy Lợi.
- 2) Học Viện Khoa học và Công nghệ.
- 3) Trường Đại học Y Khoa Vinh.
- 4) Học viện nông nghiệp Việt Nam.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2000; số văn bằng: C217311; ngành: Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học khoa học Tự nhiên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 02 năm 2004; số văn bằng: QM 001148; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Mô-Phôi-Tế bào; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học khoa học Tự nhiên, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 11 năm 2010; số văn bằng: QT 000412; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Mô-Phôi-Tế bào; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Công nghệ sinh học sinh sản: nuôi thành thực trứng *in vitro*; tạo phôi *in vivo* và *in vitro*, cấy chuyển phôi, đông lạnh tinh trùng, đông lạnh trứng và phôi; nhân bản vô tính động vật, điều khiển, kiểm soát chu kỳ động dục trên động vật.
- Nghiên cứu công nghệ tế bào động vật: Nuôi cấy tế bào động vật; Phân lập và nhân nuôi tế bào nguyên bào gốc, tế bào mầm; Ứng dụng các kỹ thuật tế bào động vật trong thử nghiệm, đánh giá hoạt chất.
- Nghiên cứu di truyền phân tử: Sàng lọc, đánh giá đột biến gen trên động vật; Nghiên cứu chỉnh sửa gen, biểu hiện gen.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính: 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; 01 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **05** đề tài NCKH cấp sơ sở, **02** đề tài NCKH cấp VAST.
- Đã công bố **100** bài báo khoa học, trong đó **23** bài báo quốc tế đăng trên tạp chí **thuộc danh mục ISI/Scopus** (ứng viên là **tác giả chính của 10** bài báo, trong số đó **10** bài công bố là tác giả chính sau khi bảo vệ tiến sĩ);
- Số lượng sách đã xuất bản **01** cuốn sách chuyên khảo của NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ và **01** chương sách thuộc nhà xuất bản International Veterinary Information Service, Ithaca NY;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- ✓ Chiến sĩ thi đua cấp Viện công nghệ sinh học các năm: 2018
- ✓ Giấy khen của viện trưởng viện công nghệ sinh học các năm: 2019, 2020, 2022, 2023, 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, ứng viên tự nhận thấy có phẩm chất, đạo đức, những kết quả trong nghiên cứu khoa học và đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại điều 4 và điều 6 của Quyết định này, cụ thể:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, luôn gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân, nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước, các quy định của Nhà trường và của nơi cư trú;
- Đạt trình độ chuẩn về đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực, khách quan, có tinh thần hợp tác chặt chẽ với đồng nghiệp trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
- Có đủ sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số hơn 10 năm (từ năm 2013 – 2025).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
05 năm học đầu								
1.	2013 - 2014			02				0/105/135
2.	2014 - 2015						30	30/48/135
3.	2016 - 2017	03						0/99,9/135
4.	2017 - 2018	03					60	60/159,9/135
5.	2018 - 2019	03					127,5	127,5/227,4/135

03 năm học cuối								
6.	2022 - 2023			04		110		110/217/135
7.	2023 - 2024		01	04		216	127,5	343,5/445,4/135
8.	2024 - 2025		01	02		90	67,5	157,5/199,2/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 4, trường đại học Hà nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng anh bậc 4 số hiệu CC027099, ký ngày 26 tháng 4 năm 2025 của trường đại học Hà nội.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ..đến..	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Vi Đại Lâm		X	X		2/2014-9/2014	Đại học KHCN	05/01/2015
2.	Lê Bắc Việt		X		X	7/2014-12/2014	Viện ST&TNSV	15/05/2015
3.	Nguyễn Thị Thanh Ngà		X	X		05/2014-10/2014	Đại học KHCN	15/01/2016
4.	Phùng Minh Tuấn		X	X		10/2016-6/2017	Học viện NN VN	18/09/2017
5.	Phùng Khắc Bắc Linh		X	X		02/2020-10/2020	Đại học Y Hà nội	15/01/2021
6.	Hoàng Hải Âu		X		X	07/2022-06/2023	Học viện KHCN	08/8/2023
7.	Trần Thị Hương Giang		X	X		07/2022-04/2023	Học viện KHCN	08/8/2023
8.	Đào Thị Phương		X	X		3/2023 – 10/2023	Học viện KHCN	26/01/2024
9.	Phạm Thị Kim Yến		X		X	3/2023 - 3/2024	Học viện KHCN	09/01/2025
10.	Đỗ Thanh Vân		X	X		3/2023 – 10/2024	Học viện KHCN	09/01/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ..đến..	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
11.	Nguyễn Thị Thu Trang		X	X		3/2024-12/2024	Học viện KHCN	09/01/2025
12.	Đỗ Trung Kiên	X		X		5/2016 – 03/2023	Học viện KHCN	08/11/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Bubaline Theriogenology;; Reproduction in the Swamp Buffalo (<i>Bubalus bubalis</i>)	CK	International Veterinary Information Service, 2014	7	Đồng tác giả	Trang 604-620	Quyết định số 446/QĐ-HVKHCN Ngày 12/5/2020 của Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Công nghệ sinh sản trên bò	CK	NXB KHTN và CN năm 2019	2	Đồng tác giả	1-322	QĐ số 586/QĐ – HVKHCN ngày 04/6/2020 của Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Trong đó, số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS: 01 chương.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài: Nghiên cứu đông lạnh trứng lợn non	Chủ nhiệm	Mã số: CS12-03 Cấp quản lý: Cơ sở	1/2012-12/2013	- Ngày 14/01/2014 - Kết quả: loại A

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
2	Đề tài: Nghiên cứu biệt hóa tạo tế bào gan từ tế bào gốc cuống rốn bằng chuyển gen FOXA2	Chủ nhiệm	Mã số: CS14-07 Cấp quản lý: Cơ sở	2014-2015	- Ngày 08/01/2016 - Kết quả: loại A
3	Đề tài: Nghiên cứu tạo phức hợp protein tái tổ hợp thẩm màng định hướng biệt hóa tạo tế bào gan từ tế bào gốc cuống rốn	Chủ nhiệm	Mã số: CS18-21 Cấp quản lý: Cơ sở	1/2018 - 12/2018	- Ngày 28/12/2018 - Kết quả: loại A
4	Đề tài: Nghiên cứu biểu hiện quá mức gen HNF4a bằng vector TET.ON để chuyển biệt hóa nguyên bào sợi người thành tế bào chức năng gan	Chủ nhiệm	Mã số: CS20-08 Cấp quản lý: Cơ sở	2/2020 - 12/2020	- Ngày 31/12/2020 - Kết quả: loại A
5	Đề tài: Nghiên cứu đông lạnh tế bào mầm nhằm bảo tồn nguồn gen gà đen H'mông	Chủ nhiệm	Mã số: CS22-19 Cấp quản lý: Cơ sở	1/2022 - 12/2022	- Ngày 30/12/2022 - Kết quả: loại A
6	Đề tài: Nghiên cứu biệt hóa tế bào chức năng gan từ tế bào người và chuột	Chủ nhiệm	Mã số: VAST.ĐL.03/16-17 Cấp: Viện Hàn Lâm KH&CN Việt Nam	1/2016 – 12/2019	- Ngày 19/08/2020 - Kết quả: loại xuất sắc
7	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng hệ thống CRISPR/Cas9 để chỉnh sửa gen NHE1 kháng vi rút bạch cầu trên tế bào mầm và tế bào gốc trung mô gà	Chủ nhiệm	Mã số: VAST02/22-23 Cấp: Viện Hàn Lâm KH&CN Việt Nam	1/2022 – 12/2024	- Ngày 17/01/2025 - Kết quả: loại B

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
A	Tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI (SCI và SCIE) và Scopus							
1.	Multiplex PCR assay for malaria vector <i>Anopheles minimus</i> and four related species in the Myzomyia Series from Southeast Asia.	8		Medical and Veterinary Entomology; ISSN: 0269-283X; eISSN 1365-2915	SCI – E IF: 1.08 Q1	106	17, 423 – 428	2003
2.	Accuracy of ultrasonography and pregnancy-associated glycoprotein test for pregnancy diagnosis in buffaloes	9		Theriogenology ISSN: 0093-691X, eISSN: 1879-3231	SCIE, IF: 2,4; Q1	74	68 (2007) 1150– 1155	2007
C	Tạp chí quốc gia							
3.	Bước đầu nghiên cứu tạo phôi nhân bản bò tót (<i>Bos gaurus</i>) bằng kỹ thuật cấy nhân lâm cơ sở cho việc bảo vệ đa dạng sinh học loài động vật quý hiếm này ở Việt Nam,	7		Tạp chí Sinh học, eISSN: 2615-9023; pISSN: 0688-7160			15(2): 1- 6.	2003
4.	Nghiên cứu tạo phôi trâu (Murrah x Swamp buffalo) trong ống nghiệm	8		Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			5(3): 299-305	2007
5.	Sử dụng Piezo trong loại nhân trứng chuột cây nhân tế bào sinh dưỡng tại Việt Nam	8		Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			5(4): 431- 435	2007
6.	Nghiên cứu khả năng định lượng glycoprotein thời kỳ có chửa (PAG) ở trâu đầm lầy bằng kháng thể kháng PAG dê và kháng PAG bò	6	TGD, TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			6(4): 423-429	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7.	Gây động dục đồng pha và cấy chuyển phôi ở bò.	11		Hội nghị quốc tế BIODIVA Di truyền ứng dụng/ISSN: 0866-8566			56-57.	2008
8.	Phân lập và nhân dòng tế bào gốc phôi.	6		Hội nghị quốc tế BIODIVA, Di truyền ứng dụng, ISSN: 0866-8566			58-61.	2008
9.	Intracytoplasmic sperm injection	12		international conference: BIODIVA, Genetics and Appications, ISSN: 0866-8566			89-91.	2008
10.	Conservation of endangered species semen	10	TGD	international conference: BIODIVA, Genetics and Appications, ISSN: 0866-8566			99-103	2008
D	Kỷ yếu hội thảo quốc tế, quốc gia							
11.	Nghiên cứu quy trình tạo trứng làm nguyên liệu phục vụ công nghệ sinh sản ở các loài linh trưởng	8	TGD + TGLH	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			643- 645	2003
12.	Nghiên cứu sử dụng GnRH tái tổ hợp để điều khiển động dục đồng pha và cấy phôi ở bò.	7		Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			646- 649.	2003
13.	Sử dụng kỹ thuật vi phẫu thuật miễn dịch phân lập tế bào nút phôi làm nguyên liệu tạo tế bào gốc phôi	7		Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			695- 698.	2003

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14.	Kết quả thụ tinh ống nghiệm và cấy phôi ở bò LaiSind	10		Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			699-702.	2003
15.	Nhân nuôi và bảo quản đông lạnh tế bào, tạo phôi bằng kỹ thuật cấy nhân nhằm bảo vệ đa dạng sinh học loài bò tót (<i>Bos gaurus</i>),	10		Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			712-716.	2003
16.	Nghiên cứu sản xuất bò sữa giống thương phẩm bằng cấy phôi thụ tinh ống nghiệm và xác định giới tính	12		Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc.			717-719	2003
II	Sau khi được công nhận TS							
A	Tạp chí quốc tế thuộc danh sách ISI (SCI và SCIE) và Scopus							
17.	Accuracy of transrectal palpation for early pregnancy diagnosis in Egyptian buffaloes	9		Tropical Animal Health and Production, ISSN: 0049-4747; eISSN: 1573-7438	SCIE, IF: 1,7; Q2	41	43 (1), 5-7.	2011
18.	Assessment of pregnancy-associated glycoprotein (PAG) concentrations in swamp buffalo samples from fetal and maternal origins using interspecies antisera	5	TGD+ TGLH	Animal Science Journal, ISSN: 1344-3941; eISSN: 1740-0929	SCIE, IF: 1,7; Q2	16	83, 683–689.	2012
19.	Profiles of pregnancy-associated glycoprotein (PAG) concentrations during gestation in swamp buffalo	5	TGD+ TGLH	Buffalo bulletin, ISSN: 0125-6726; eISSN: 2539-5696	SCIE, IF: 0,2; Q3	1	32: 448-451.	2013
20.	Supplementation of epithelial growth factor into in vitro maturation medium improves fertilization efficiency of swamp buffalo oocytes	5		Buffalo bulletin, ISSN: 0125-6726; eISSN: 2539-5696	SCIE, IF: 0,2; Q3	1	32: 460-463.	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21.	Fertilization ability of porcine oocytes reconstructed from ooplasmic fragments produced and characterized after serial centrifugations	13		Journal of Reproduction and Development, ISSN: 0916-8818; eISSN: 1348-4400	SCIE, IF: 1,9; Q1	11	59(6): 549-556.	2013
22.	The prenatal development in swamp buffalo (Bubalus carabanensis).	4	TGD+ TGLH	Iranian Journal of Veterinary Research, Shiraz University ISSN:1728-1997; eISSN: 2252-0589	SCIE, IF: 0,8; Q2	3	14 (4): 313-319	2013
23.	Effect of cell membrane permeability protein on porcine oocyte vitrification	4	TGD+ TGLH	CryoLetters, ISSN: 0143-2044; eISSN: 1742-0644	SCIE, IF: 1,0; Q3	3	37 (2), 103-109	2016
24.	Efficient isolation and long-term red fluorescent nanodiamond labeling of umbilical cord mesenchymal stem cells for the effective differentiation into hepatocyte-like cells	9	TGLH	Brazilian Archives of Biology and Technology, ISSN: 1516-8913; eISSN: 1678-4324	SCIE, IF: 1,0; Q2	5	63, e20200082	2020
25.	Validation of Buffalo PAG Antisera for Early Pregnancy Diagnosis in Bovine	5	TGD+ TGLH	Indian Journal of Animal Research, ISSN /eISSN: 0367-6722	SCIE, IF: 0,4; Q3	3	B.115: 1-5	2020
26.	Fertility, Growth Rate, Polymorphism of GH and FUT1 Genes of Hybrid between Wild Boars and Indigenous Breeds	4	TGLH	Chemical engineering transactions, ISSN: 2283-9216	Scopus Q3	2	89:109-114	2021
27.	Dibutyryl-cAMP and roscovitine differently affect premature meiotic resumption and embryo	12		Animal Science Journal, ISSN: 1344-3941,	SCIE, IF: 1,7; Q2	5	93(1), e13795.	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	development of vitrified immature porcine oocytes.			eISSN: 1740-0929				
28.	The effects of pretreatment with Cyclosporin A and Docetaxel before vitrification of porcine immature oocytes on subsequent embryo development.	9		Reproductive Biology, ISSN 1642-431X, eISSN: 2300-732X	SCIE, IF: 2,5; Q1	3	23(4), 100798.	2023
29.	Astaxanthin-loaded nanoparticles enhance its cell uptake, antioxidant and hypolipidemic activities in multiple cell lines.	7		Journal of Drug Delivery Science and Technology, ISSN: 1773-2247; eISSN: 2588-8943	SCIE, IF: 4,5; Q1	17	80: 104133.	2023
30.	Co-encapsulated astaxanthin and kaempferol nanoparticles: Fabrication, characterization, and their potential synergistic effects on treating non-alcoholic fatty liver diseases.	5		RSC Advances, ISSN/eISSN: 2046-2069	SCIE, IF: 3,9; Q1	3	13, 35127–35136	2023
31.	Dichloromethane Extract of Helicteres hirsuta Inhibits Human Hepatocellular Carcinoma Cell Proliferation and Migration Via Downregulating EMT Marker Expressions.	11		Latin American Journal of Pharmacy, pISSN: 0326-2383; eISSN: 2362-3853	SCIE, IF: n/a; Q4		42(2): 419-428	2023
32.	Embryonic, genetic and clinical outcomes of fresh versus vitrified oocyte: A retrospective cohort study.	6	TGLH	Asian Pacific Journal of Reproduction, pISSN: 2305-0500; eISSN: 2305-0519	ESCI, IF: 0,5; Q3		12(6): 266-272	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33.	The Effect of the feeding condition and numbers of the dominant follicle in ovarian into oestrus synchronization results in swamp buffalo: feeding condition and numbers of the DFs into oestrus synchronization in swamp buffalo.	5	TGD+TGLH	The Indian Journal of Animal Sciences, pISSN: 0367-8318; eISSN: 2394-3327	SCIE, IF: 0,5; Q3		94(4), 350-354.	2024
34.	Evaluating potential of H'mong chicken bone marrow-derived mesenchymal stem cells at different ages for primordial germ cells' feeder layer.	5	TGD+TGLH	In Veterinary Research Forum, pISSN: 2008-8140; eISSN: 2322-3618	SCIE, IF: 0,8; Q2		15(7):335	2024
35.	Clinical validation of the early embryo viability assessment system: Analysis for the blastocyst morphology and pregnancy outcomes	6		Asian Pacific Journal of Reproduction, pISSN: 2305-0500; eISSN: 2305-0519	ESCI, IF: 0,5; Q3		13(5): 219-227	2024
36.	Automated monitoring of oocytes during the extracorporeal maturation process	8		In 11 th International Conference on Electrical Engineering, Computer Science and Informatics, Yogyakarta, Indonesia (EECSI)/ISSN: 2407-439X	Scopus		341-347	2024
37.	Correlation between human embryo morphokinetics and pregnancy outcomes on Asian infertility women: A retrospective cohort study.	6		Asian Pacific Journal of Reproduction/pISSN: 2305-0500; eISSN: 2305-0519	ESCI, IF: 0,5; Q3		14(3): 140-142	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
B Bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI và Scopus								
38.	Effect of Combinations of Sucrose and Cryoprotectants on the Survival of Catfish Embryos (<i>Pangasidae hypophthalmus</i>).	11		Journal of Agricultural Science and Technology B; ISSN: 2161-6264			3: 887-892	2013
39.	Synergistic Effect of Permeable and Impermeable Cryoprotectants on the Survival and Hatching Rate of Sutchi Catfish (<i>Pangasius hypophthalmus</i>) Embryos Treated at Subzero Temperatures.	11		Asian Journal of Agricultural and Food Sciences; ISSN: 2321 – 1571			2(3): 196-203.	2014
40.	Evaluation of beef Characteristics during Preservation.	5		International journal of Horticulture, Agriculture and Food science; ISSN: 2456-8635			2(4): 132-136.	2018
41.	Evaluation of Elisa for pregnancy associated glycoprotein (PAG) detection in swamp buffalo.	4	TGD+ TGLH	International Research Journal of Natural and Applied Sciences; ISSN: 2349-4077			6(10):19-25	2019
42.	Polymorphisms Of Snp In Dgat1 And Capn1 Genes In Brahman Cattle And Hybrid Cattle Between Brahman Cows With Blanc Blue Belge, Red Angus, And Charolais Cattle.	5	TGLH	East African Scholars J Biotechnol Genet, pISSN/eISSN: 2663-189X/ 2663-7286			2(4): 49-52	2020
43.	Ethyl Acetate Extract of <i>Helicteres hirsuta</i> Suppresses MCF-7	6		Annual Research & Review in			37(7), 10-17.	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Human Breast Cancer Cell Mobility.			Biology; ISSN: 2347-565X				
44.	Identification and evaluation of neuroprotective effect of a butanol extract from centella asiatica (l.) urb	5		Asian Journal of Biochemistry, Genetics and Molecular Biology; ISSN: 2582-3698			17 (1): 32-41	2025
D Bài báo tạp chí quốc gia								
45.	Nghiên cứu thu nhận và đánh giá các loại tế bào đệm phục vụ cho nuôi phôi	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ, ĐH Thái Nguyên; ISSN: 1859-2171			97(09): 81-86.	2012
46.	Ảnh hưởng của kích thước nang trứng đến chất lượng trứng lợn nuôi thành thực in vitro	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ, ĐH Thái Nguyên; ISSN: 1859-2171			112(12)/ 2: 149-154.	2012
47.	Nghiên cứu bổ sung hormone nâng cao hiệu quả nuôi thành thực trứng và thụ tinh ống nghiệm lợn	3		Tạp chí khoa học và công nghệ; ISSN: 0866 708X			50(3B): 332-336.	2012
48.	Tinh sạch peptide thấm qua màng từ ADN người và khả năng ứng dụng trong protein trị liệu.	1	TGĐ+ TGLH	Tạp chí nghiên cứu y học; ISSN: 0868-202X			82 (2): 8-13.	2013
49.	Tác động của trạng thái buồng trứng lên kết quả siêu bài noãn bò.	4		Tạp chí Sinh học, eISSN: 2615-9023; pISSN: 0688-7160			32 (2): 243-247.	2013
50.	Đánh giá khả năng vận chuyển protein vào trứng lợn bằng các peptide xuyên màng	1	TGĐ+ TGLH	Tạp chí khoa học và công nghệ; ISSN: 0866 708X			51 (5C): 462-466.	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
51.	Nghiên cứu sự biến động của lactogen nhau thai ở trâu đầm lầy.	3	TGD+TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			11 (3): 447-451.	2013
52.	Đông lạnh trứng lợn non bằng Cryotop	3	TGD+TGLH	Tạp chí Sinh học, eISSN: 2615-9023; pISSN: 0688-7160			35: 516-521.	2013
53.	Bước đầu biệt hóa tế bào gốc trung mô cuống rốn định hướng thành tế bào gan thông qua yếu tố phiên mã HNF-4a,	4	TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			12(3): 409-415.	2014
54.	Ảnh hưởng của vi phẫu thuật miễn dịch lên khả năng phân lập tế bào gốc phôi chuột.	2		Tạp chí khoa học và công nghệ; ISSN: 0866 708X			52(2D): 123-128	2014
55.	Ảnh hưởng của việc bổ sung tế bào đệm lên sự thành thực của trứng và sự phát triển của phôi lợn thụ tinh ống nghiệm.	7		Tạp chí khoa học và công nghệ; ISSN: 0866 708X			52(2D): 129-134	2014
56.	Nghiên cứu tác động của DMSO trong biệt hóa tạo tế bào giống tế bào gan từ gốc cuống rốn.	5	TGD+TGLH	Tạp chí Sinh học, eISSN: 2615-9023; pISSN: 0688-7160			1se(37): 190-195	2015
57.	Đánh giá khả năng sử dụng các yếu tố thuộc nhân tế bào gan để tái lập trình tế bào gốc cuống rốn thành tiền tế bào gan.	5		Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859-1868			429: 60-65	2015
58.	Biểu hiện các chỉ thị phân tử đặc trưng của tế bào sụn biệt hóa từ tế bào gốc dây rốn.	6	TGD + TGLH	Tạp chí Y học Việt Nam; ISSN: 1859-1868			10-1	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
59.	Đánh giá tính ổn định của tế bào gốc dây rốn trong nuôi cấy in vitro.	6	TGD + TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			15(3A): 9-13	2017
60.	Biểu hiện các chỉ thị đặc trưng tế bào gốc trung mô của tế bào gốc phân lập từ dây rốn và nhau thai người.	8	TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			15(3A): 1-7	2017
61.	So sánh hiệu quả của DMSO và các yếu tố thuộc nhân tế bào gan trong biệt hóa tạo tiền tế bào gan từ tế bào gốc trung mô cuống rốn.	3		Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			15(4A): 1-7	2017
62.	Đánh giá đa hình gene dgat1 và scd1 trên đàn bò tại Đắk Nông.	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			15(4A): 19-23	2017
63.	Phân tích đa hình các gen CAST, CAPN1 và GH trên lợn rừng Tây Nguyên.	4		Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			15 (4A): 25-28	2017
64.	So sánh môi trường nuôi thành thực trứng lợn <i>in vitro</i> .	4		Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; ISSN: 1859 - 476X			232: 66-70	2018
65.	Effects of Caffeine on In Vitro Fertilization of Pig Follicular Oocytes.	5		Vietnam Journal of Agricultural Sciences, ISSN: 2588-1299			1(2): 182-186.	2018
66.	Hiệu quả thụ tinh nhân tạo cho đàn cái nền brahman nhập từ Úc bằng tinh đông lạnh các giống BBB (blanc blue belge), charolais và red angus tại	5	TGLH	Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; ISSN: 1859 - 476X			109: 35-42	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	huyện m'đrăk, tỉnh Đắk Lắk							
67.	Đánh giá khả năng tái mã hóa nguyên bào sợi người thành tế bào giống tế bào gan bằng cách biểu hiện quá mức gen hnf4a nhờ hệ thống biểu hiện gen tet-on	6	TCĐ+ TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			19(4): 633-638	2021
68.	Evaluation the Ability to Isolate and Culture Stem Cells from Frozen Human Umbilical Cord Tissue.	5	TGLH	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology; pISSN: 2615-9317; eISSN: 2588-1140			38(2): 17-22	2022
69.	Characterization of Adipose-derived Stem Cells from Breast Cancer Cell Transplanted Mice,	6	TGLH	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology; pISSN: 2615-9317; eISSN: 2588-1140			39(3): 1-6	2023
70.	Khả năng sinh trưởng và năng suất thân thịt bò lai F1 giữa Brahman ngoại nhập với tinh của một số giống bò thịt nuôi tại Việt Nam,	5	TGD+ TGLH	Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; ISSN: 1859 - 476X			287: 26-32.	2023
71.	Đánh giá tình dịch ga Đông Tảo và gà Ri	10		Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; ISSN: 1859 - 476X			299: 2-7	2024
72.	Đặc điểm sinh sản của cây vôi hương trong điều kiện nuôi nhốt tại tỉnh hà giang	6		Khoa học kỹ thuật chăn nuôi; ISSN: 1859 - 476X			300, 11-16	2024
73.	Khả năng sinh trưởng của cây vôi hương trong	6		Khoa học kỹ thuật chăn nuôi;			300, 16-21	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	điều kiện nuôi nhốt tại tỉnh hà giang			ISSN: 1859 - 476X				
74.	CRISPR/Cas9-Induced mutations of chNHE1 gene in chicken primordial germ cells	6	TGD	Vietnam Journal of Biotechnology, pISSN: 2815-5955; eISSN: 2815-5912			22(3): 414-424	2024
C Kỹ yếu hội thảo quốc tế, quốc gia								
75.	Nghiên cứu tạo Protei P53 tái tổ hợp có khả năng xuyên màng	1	TGD+ TGLH	Hội nghị CNSH toàn quốc 2013, ISBN: 978-604-913-135-6			631-633	2013
76.	Ảnh hưởng của kích thước nang trứng và tế bào đệm tới sự phát triển của phôi lợn thụ tinh ống nghiệm	8		Hội nghị CNSH toàn quốc 2013, ISBN: 978-604-913-135-6			859-863.	2013
77.	Ảnh hưởng của các tổ hợp khử nước và chất chống đông lên sự sống của phôi cá tra ở nhiệt độ thấp	9		Hội nghị CNSH toàn quốc 2013, ISBN: 978-604-913-135-6			869-873	2013
78.	Ảnh hưởng của kích thước nang trứng và tế bào đệm tới kết quả nuôi thành thực trứng lợn trong ống nghiệm	8		Hội nghị CNSH toàn quốc 2013, ISBN: 978-604-913-135-6			884 – 888	2013
79.	Nghiên cứu hệ thống công nghệ phôi và nhân bản vô tính phục vụ nhu cầu cải tiến năng suất động vật nuôi và bảo tồn các loài động vật hoang dã	17		Hội nghị CNSH toàn quốc 2013, ISBN: 978-604-913-135-6			902-906	2013
80.	Nghiên cứu trung hòa ảnh hưởng độc tính của chất chống đông đối với phôi tôm sú ở các giai đoạn phát triển khác nhau	8		Hội nghị CNSH toàn quốc 2013, ISBN: 978-604-913-135-6			912-916.	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
81.	Ảnh hưởng của yếu tố tình trùng đông lạnh tới kết quả thụ tinh ống nghiệm ở lợn	9		Kỷ yếu Hội nghị khoa học thanh niên lần thứ XIII; ISBN: 97 8-604-91 3-309-1			128-134	2014
82.	Ảnh hưởng của chất khử nước và chất bảo quản lạnh lên sự sống của phôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>)	9		Kỷ yếu Hội nghị khoa học thanh niên lần thứ XIII; ISBN: 97 8-604-91 3-309-1			248-255	2014
83.	Comparison of the differentiation potential and characteristics of mesenchymal stem cells isolated from human umbilical cord membrane to hepatocyte-like cells	8	TGD+ TGLH	The 12 th annual conference of the asian reproductive biotechnology society, Hanoi; ISBN : 978-604 -67 -0628-1			36-44	2015
84.	Nghiên cứu đông lạnh giao tử lợn	5	TGD+ TGLH	Hội Thảo Phát triển chăn nuôi Bền vững; ISBN: 978-604-924-204-5			75-81	2015
85.	Đánh giá khả năng chẩn đoán có chửa sớm trên trâu đầm lầy việt nam (<i>Bubalus bubalis</i>) bằng định lượng PAG.	1	TGD+ TGLH	Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc Chăn nuôi-thú y; ISBN: 978-604-60-2019-6			158-162	2015
86.	Phân lập tế bào gốc phôi chuột bằng phương pháp vi phẫu thuật miễn dịch và cơ học.	3		Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc Chăn nuôi-thú y; ISBN: 978-604-60-2019-6			707-711.	2015
87.	Ảnh hưởng của tuổi và điều kiện nuôi lên tốc độ tăng sinh và biểu hiện gen chỉ thị của tế bào	4		Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN:			517-522	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	gốc trung mô tủy xương chuột nhắt trắng Swiss			978-604-913-759-4				
88.	Đánh giá đa hình 2 gene chỉ thị chất lượng thịt leptin và dgat1 trên đàn bò lai brahman tại Đắk nông.	5	TGLH	Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-913-759-4			1744-1748.	2018
89.	Đánh giá tính ổn định của tiền tế bào gan được biệt hóa từ tế bào gốc trung mô cuống rốn trong điều kiện in vitro.	6	TGLH	Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-913-759-4			1749-1754.	2018
90.	Nghiên cứu cải thiện chất lượng trứng mè làm nguyên liệu phục vụ nghiên cứu	7		Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-913-759-4			1766-1770	2018
91.	Tốc độ sinh trưởng và năng suất, chất lượng thịt của lợn rừng lai fl giữa lợn rừng tây nguyên và lợn móng cái.	4	TGLH	Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-913-759-4			1823-1827	2018
92.	Đánh giá sự biểu hiện của phức hợp dung hợp CPP-HNF4a tái tổ hợp	2	TGD+TGLH	Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-73-7266-9			23-26	2019
93.	Đánh giá đa hình gen 16S và gen COI của Tu hài (Lutaria sp.) ở vùng biển vịnh Cát Bà - Hạ Long.:			Tuyển tập báo cáo khoa học toàn quốc "Diễn đàn Sinh học biển và Phát triển bền vững 2019" ISBN: 987-604-913-875-4.			446-458	2019
94.	Đánh giá ảnh hưởng của thực trạng áp dụng thụ tinh nhân tạo lên kết quả gây động dục đồng loạt trên trâu và phát triển	2	TGD+TGLH	Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc, ISBN 978-604-9987-88-5			976-981	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	của nghệ tại tuyên quang,							
95.	Relationship Between Polymorphism of Fut1 Gene With Diarrhoea in Wild Pig and Hybrid of Wild Boar with Indigenous Breed Pig in Vietnam	3	TGLH	Proceedings of ARSSS International Conference, New York, US; ISBN: 978-93-90150-28-1			1-5	2022
96.	Biệt hoá tế bào gốc trung mô dây rốn từ thạch wharton's jelly của người thành tế bào biểu mô giác mạc.	8		Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-357-176-9			1287-1292	2023
97.	Đánh giá cảm quan chất lượng thịt bò lai giữa bò cái brahman với đực giống bbb, charolais và red angus trong điều kiện nuôi ở việt nam.	2	TGĐ+TGLH	Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-357-176-9			1276-128	2023
98.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ chất bảo quản (dmso) lần sức sống và biểu hiện các gen chỉ thị của tế bào mầm gà đen hmông.	2	TGĐ+TGLH	Hội nghị Khoa học CNSH toàn quốc; ISBN: 978-604-357-176-9			328-333	2023
99.	Đánh giá khả năng bảo quản lạnh tế bào gốc mô tế bào gốc cơ bò	4	TGĐ+TGLH	Hội nghị khoa học, kỷ niệm 50 năm thành lập viện Hàn Lâm/ ISBN: 978-604-357-371-8			135-141	2025
100.	Phân lập và nhân nuôi tế bào gốc cơ bò	4	TGĐ+TGLH	Hội nghị khoa học, kỷ niệm 50 năm thành lập viện Hàn Lâm/ ISBN: 978-604-357-371-8			231-237	2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận cấp bằng TS: là **10** bài, thứ tự được sắp xếp như sau: **18, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 32, 33, 34.**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Chi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chỉnh sửa, bổ sung năm 2022, Ngành sinh lý học người và động vật, Mã số: 9 42 01 04	Thành viên tham gia	242/QĐ-HVKHC N (15/03/2022)	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	804/QĐ - HVKH CN (16/05/2022)	Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2013-2014: thiếu 67,5 giờ chuẩn; 2014-2015: thiếu 37,5 giờ chuẩn; 2016-2017: thiếu 67,5 giờ chuẩn; 2017-2018: thiếu 7,5 giờ chuẩn.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2013-2014: thiếu 20 giờ; 2014-2015: thiếu 87 giờ; 2016-2017: thiếu 35,1 giờ.

➔ Đề nghị hội đồng xem xét, áp dụng tính gộp đôi điểm công trình quy đổi từ các CTKH.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Văn Hạnh